

Bản án số: 338/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18/9/2025.

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Quyên

Bà Nguyễn Thị Thanh Hậu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 280/2025/LHST ngày 27/6/2025 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2025/QĐXX-ST ngày 22 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 219/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Tuyết M, sinh năm 1985. (có mặt)

Địa chỉ: Số 17A phố HT, phường HBT, Thành phố HN.

Nghề nghiệp: Kiểm toán viên – Công ty TNHH KPMG.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 28D ngõ 111 QH, phường ND, Thành phố HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Tuyết M trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và anh Nguyễn Thành C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/7/2013 tại UBND phường CN, quận HK, thành phố HN. Sau khi kết hôn, tôi và anh Nguyễn Thành C sống tại ngõ 79 CG, HN với gia đình nhà chồng đến khoảng năm 2019. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu

thuần do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, anh C thường xuyên nói dối tôi trong bất cứ việc gì. Từ khi kết hôn, anh Nguyễn Thành C không có đóng góp bất kỳ khoản tiền nào cho tôi để nuôi con và trang trải cuộc sống gia đình. Chúng tôi đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không cải thiện được. Từ tháng 6 năm 2019, tôi cùng hai con đã chuyển về sinh sống với bố mẹ đẻ tại Số 17A phố HT, phường HBT, Thành phố HN. Tôi và anh Nguyễn Thành C ly thân từ đó đến nay. Tôi và anh Nguyễn Thành C sống hoàn toàn độc lập và chỉ có trao đổi các vấn đề liên quan đến con chung, nếu cần. Tôi đã nhiều lần đề nghị anh Nguyễn Thành C về việc thuận tình ly hôn, tuy nhiên, đến hiện tại, anh C vẫn chưa đồng ý. Tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, do vậy tôi là đề nghị Toà án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội giải quyết ly hôn đơn phương giữa tôi và anh Nguyễn Thành C.

- Về con chung: Tôi và anh Nguyễn Thành C có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Bảo N (nam), sinh ngày 25/9/2013 và cháu Nguyễn Khánh N (nữ), sinh ngày 10/8/2015. Từ năm 2019 đến nay, tôi trực tiếp nuôi hai cháu và không nhận được bất kỳ một khoản cấp dưỡng nào từ anh Nguyễn Thành C.

Hiện nay, cháu Nguyễn Bảo N đang học tại Trường THCS LNH và cháu Nguyễn Khánh N đang học tại Trường Tiểu học NTN gần nhà tôi đang ở tại Số 17A phố HT. Hiện nay tôi đang công tác tại Công ty TNHH KPMG và tổng thu nhập hàng tháng khoảng trên 50.000.000 đồng/tháng.

Tôi đề nghị Tòa án cho tôi được nuôi hai con vì tôi có thu nhập và chỗ ở ổn định (Bố mẹ tôi đồng ý và tạo điều kiện cho ba mẹ con ở tại Số 17A phố HT, phường HBT, Thành phố HN) và các cháu đang có cuộc sống và việc học tập ổn định. Về cấp dưỡng, tôi không yêu cầu ông Nguyễn Thành C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tôi và anh Nguyễn Thành C không có tài sản chung nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tôi và anh Nguyễn Thành C không có khoản nợ chung nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Lệ phí ly hôn: Tôi tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại phiên tòa, chị Trương Tuyết M giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

* Anh Nguyễn Thành C là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa. Nhưng anh C không đến Tòa án thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự và không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán xác định tư cách đương sự, quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng

dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của tố tụng dân sự. Tuy nhiên, việc chuyển Thông báo thụ lý vụ án, hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu trước khi mở phiên tòa chưa đúng thời hạn quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn nhận thấy chị M và anh C ly thân đã lâu, cả hai không còn tình cảm, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M.

Về con chung: Xét thấy, hai con chung của anh chị hiện đang sinh sống, học tập ổn định với mẹ. Chị M có chỗ ở và thu nhập ổn định, cả hai con chung đều có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy, đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị M nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, vay nợ các bên không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Thanh C hiện đang sinh sống tại số 28D ngõ 111 QH, phường ND, Thành phố HN. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội theo điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Tuyết M và anh Nguyễn Thành C kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 29/7/2013 tại UBND phường CN, quận HK, thành phố HN. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về tình cảm: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Qua lời trình bày của chị Trương Tuyết M, ông Trương Mạnh H (bố đẻ chị M), tổ dân phố 21 phường HBT - HN thể hiện: Từ năm 2019, chị Trương Tuyết M cùng hai con chuyển về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại số 17 HT, phường HBT, HN từ đó đến nay. Anh Nguyễn Thành C được tòa án triệu tập đến tòa để tham gia hòa giải nhưng anh Nguyễn không đến thể hiện không thiện chí hòa giải. Cán bộ tòa án đến địa chỉ số 28D ngõ 111 QH, phường ND, Thành phố HN đã trực tiếp gặp anh C và tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh C đọc nhưng từ chối không nhận văn bản. Nhận thấy, anh chị ly thân đã lâu, cả hai anh chị đã không còn quan tâm đến nhau, cả hai không muốn hàn gắn tình cảm, xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh C là phù hợp với thực trạng quan hệ hôn nhân của anh chị, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị Trương Tuyết M và anh Nguyễn Thành C có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo N (nam), sinh ngày 25/9/2013 và cháu Nguyễn Khánh N (nữ), sinh ngày 10/8/2015. Hiện hai cháu đang ở cùng chị M tại số 17 HT, phường HBT, Hà Nội. Khi ly hôn, chị M có nguyện vọng được nuôi hai con chung và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Nhận thấy, chị Trương Tuyết M có chỗ ở và thu nhập ổn định, các con hiện đang sinh sống, học tập ổn định cùng mẹ, nguyện vọng xin nuôi con chung của chị M là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của chị và phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Bảo N và cháu Nguyễn Khánh N. Về cấp dưỡng nuôi con, chị M không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên cần ghi nhận.

[5] Về tài sản: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị Trương Thị Mai trình bày không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6] Về nợ: Chị M trình bày anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, tòa án đã triệu tập anh C đến tòa hòa giải và trình bày ý kiến, nhưng anh Nguyễn không đến và không có ý kiến trình bày, không có đề nghị, yêu cầu giải quyết về tài sản, vay nợ. Do vậy, Tòa án không xem xét về yêu cầu chia tài sản, vay nợ.

[7] Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 147; 203; 235; 244; 271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Tuyết M đối với anh Nguyễn Thành C. Chị Trương Thị Mai được ly hôn với anh Nguyễn Thành C.

2. Về con chung: Chị Trương Tuyết M và anh Nguyễn Thành C có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo N (nam), sinh ngày 25/9/2013 và cháu Nguyễn Khánh N (nữ), sinh

ngày 10/8/2015. Giao chị Trương Tuyết M trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Bảo và cháu Nguyễn Khánh N. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Thành C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản (động sản, bất động sản), vay nợ: Chị Trương Tuyết M, không yêu cầu nên tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trương Tuyết M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 00447382 ngày 27/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Trương Tuyết M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thành C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND khu vực 4
- Dương sự.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Tuấn